ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5325 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030 tỷ lệ 1/10.000
Địa điểm: huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 12376(a)
Ngày: 21-10-2014

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 18/06/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ các công văn số 3860/BNN-TCTL ngày 29/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 8102/BQP-TM ngày 11/10/2013 của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng; Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 3492/TTr-QHKT-P4-P7 ngày 28/8/2014 và công văn số 4051/QHKT-P4 ngày 30/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030 tỷ lệ 1/10.000.

Địa điểm: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi, thời hạn lập quy hoạch:

- Phạm vi: Gồm toàn bộ diện tích địa giới hành chính huyện Ứng Hòa.

- Thời hạn: Định hướng tới năm 2030.

3. Tính chất, mục tiêu:

a. Tính chất:

Là một huyện thuần nông ngoại thành phía Nam Hà Nội với cơ cấu kinh tế nông nghiệp- công nghiệp- dịch vụ, trong đó động lực kinh tế là mô hình nông nghiệp giá trị kinh tế cao, phát triển công nghiệp gắn với môi trường sinh thái. Huyện Ứng Hòa là khu vực nằm trong hành lang bảo vệ nông nghiệp thành phố Hà Nội, là khu vực có năng suất lúa cao, có diện tích mặt nước lớn là cơ sở để huyện phát triển trở thành trung tâm sản xuất, cung ứng sản phẩm nông nghiệp khu vực phía Nam Hà Nội.

b. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

- Phát triển huyện Ứng Hòa phù hợp với Định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, tương xứng với vị trí ở vùng đô thị phía Nam Hà Nội, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển đô thị trung tâm Hà Nội.

- Khai thác và phát huy cao nhất mọi lợi thế cạnh tranh của huyện Ứng Hòa, đặc biệt tập trung vào phát triển mô hình nông nghiệp giá trị kinh tế cao, phát triển công nghiệp gắn với môi trường sinh thái góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế của huyện và phát triển bền vững của thành phố Hà Nội.

- Là cơ sở để triển khai quy hoạch và các dự án đầu tư; kiểm soát phát triển và quản lý đô thị; cập nhật hướng dẫn, kiến nghị hướng giải quyết các đồ án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Các chỉ tiêu phát triển huyện Ứng Hòa:

a) Quy mô dân số:

- Quy mô dân số dự báo tối đa đến năm 2030 khoảng 220.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 17.500 người (thị trấn Vân Đình), dân số nông thôn khoảng 202.500 người (28 xã).

b) Quy mô đất đai:

Tổng diện tích đất trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch (toàn bộ địa giới hành chính của huyện Ứng Hòa) khoảng 18.375,25 ha, bao gồm:

- Đất tự nhiên đô thị khoảng 559,87ha (chiếm khoảng 3,05% diện tích đất tự nhiên), trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 274ha, chỉ tiêu khoảng 156,57m^2/người, đất ngoài phạm vi xây dựng đô thị có diện tích đất khoảng 285,87ha.

- Đất tự nhiên nông thôn khoảng 17.815,38ha, trong đó đất phục vụ đô thị khoảng 1.256,27 ha; đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 2.441,52 ha, chỉ tiêu khoảng 120,57m^2/người; đất khác khoảng 14.117,59ha.

Tổng hợp sử dụng đất xây dựng huyện Ứng Hòa đến năm 2030

TT	Hạng mục	Quy hoạch năm 2030		
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m^2/ người)	Tỷ lệ (%)
	TỔNG ĐẤT TỰ NHIÊN HUYỆN (A+B)	**18.375,25**		**100**
A	**ĐẤT TỰ NHIÊN ĐÔ THỊ (A.1+A.2)** (toàn bộ diện tích đất tự nhiên trong địa giới hành chính của thị trấn Vân Đình)- *Thực hiện theo đồ án Quy hoạch chung thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000).*	**559,87**		**3,05**
A1	**Đất xây dựng đô thị (1+ 2+ 3)**	**274,00**	**156,57**	**1,49**
1	Đất dân dụng	228,68	130,67	1,24
2	Các loại đất khác trong phạm vi dân dụng	15,00		0,08
3	Đất xây dựng ngoài phạm vi dân dụng	30,32		0,17
A2	**Đất ngoài phạm vi phát triển đô thị** (Bao gồm: Đất trong khu vực thuộc hành lang thoát lũ sông Đáy, đất nông nghiệp, đất công trình đầu mối HTKT, đất công nghiệp...)	**285,87**		**1,56**
B	**ĐẤT TỰ NHIÊN NÔNG THÔN (B.1+B.2+B.3)**	**17.815,38**		**96,95**
B.1	**Đất phục vụ đô thị**	**1.256,27**		**6,84**
1	Đất cơ quan, tổ chức	23,76		0,13
2	Đất công trình công cộng ngoài quản lý của đô thị	594,57		3,24
3	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	107,82		0,59
4	Đất hạ tầng kỹ thuật, xử lý, chôn lấp rác thải.	64,45		0,35
5	Đất giao thông đối ngoại	405,67		2,21
6	Đất xây dựng trung tâm cụm đổi mới (Hòa Nam-Hòa Xá, Quán Tròn, Khu Cháy)	60,00		0,33
B.2	**Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn**	**2.441,52**	120,57	**13,29**
1	Đất ở nông thôn	1.444,25	71,32	7,86
2	Đất công trình công cộng	94,29	4,66	0,51
3	Đất cây xanh, TDTT, cây xanh dự trữ phát triển	120,00	5,93	0,65
4	Đất giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật	595,00	29,38	3,24
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	187,98	9,28	1,02
B.3	**Đất khác**	**14.117,59**		**76,83**
1	Đất an ninh quốc phòng	25,70		0,14
2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	55,40		0,30
3	Đất hỗ trợ sản xuất kinh doanh,VLXD, khoáng sản	112,46		0,61
4	Đất sản xuất nông nghiệp	12.652,65		68,86
4.1	*Đất trồng lúa*	*10.532,00*		*57,32*
4.2	*Đất trồng cây khác*	*608,30*		*3,31*
4.3	*Đất nuôi trồng thủy sản, trồng sen/cá*	*1.512,35*		*8,23*
5	Đất thủy lợi	495,94		2,70
6	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	749,83		4,08
7	Đất núi đá, đồi núi chưa sử dụng, đất khác	25,61		0,14

5. Định hướng tổ chức phát triển không gian:

a) Định hướng chung:

Phát triển huyện Ứng Hòa theo mô hình phân tán với một đô thị hạt nhân trung tâm là thị trấn Vân Đình và 03 cụm đổi mới gồm cụm đổi mới Quán Tròn tại xã Quảng Phú Cầu-Trường Thịnh, cụm đổi mới Khu Cháy tại xã Đồng Tân - Trung Tú và cụm đổi mới Hòa Nam tại xã Hòa Nam phục vụ cho phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ sản xuất, công cộng, thương mại và dịch vụ.

- Phân bố các khu vực phát triển kinh tế:

+ Khu vực trung tâm: Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, khoa học kỹ thuật của huyện, quy mô diện tích khoảng 3006 ha, bao gồm các xã Phương Tú, Tảo Dương Văn, Vạn Thái và thị trấn Vân Đình với thị trấn Vân Đình làm trung tâm. Là khu vực phát triển kinh tế đa ngành, công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,...

+ Khu vực phía Bắc: Là khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, quy mô khoảng 5365,73 ha, bao gồm các xã Viên An, Viên Nội, Cao Thành, Sơn Công, Quảng Phú Cầu, Hoa Sơn, Trường Thịnh, Liên Bạt và Đồng Tiến với cụm đổi mới Quán Tròn là trung tâm. Chức năng chính là hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ công cộng, làng nghề truyền thống, trang trại trồng hoa, rau màu,...

+ Khu vực phía Đông Nam: Là khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp năng suất cao, nuôi trồng thủy sản, quy mô 5016,92 ha, bao gồm các xã Trung Tú, Đồng Tân, Trầm Lộng, Minh Đức, Đại Hùng, Kim Đường, Đông Lỗ và Đại Cường với cụm đổi mới Khu Cháy là trung tâm. Chức năng chính là hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ công cộng, trung tâm trung chuyển, cung cấp các dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp năng suất cao và nuôi trồng thủy sản.

+ Khu vực phía Tây: Là khu vực phát triển kinh tế , quy mô 4986,6 ha, bao gồm các xã Hòa Xá, Hòa Nam, Hòa Lâm, Hòa Phú, Phù Lưu, Lưu Hoàng, Đội Bình và Hồng Quang với cụm đổi mới Hòa Nam là trung tâm. Chức năng chính là hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, trang trại trồng hoa, rau màu, chăn nuôi,....

- Phân bố khu,cụm công nghiệp, điểm tiểu thủ công nghiệp: Quy hoạch điểm tiểu thủ công nghiệp làng nghề Cầu Bầu, Xà Kiều xã Quảng Phú Cầu, dự báo, đánh giá nguồn lực để điều chỉnh quy mô Cụm công nghiệp Bắc Vân Đình khoảng 60ha thuộc thị trấn Vân Đình và xã Liên Bạt, quy hoạch khu hỗ trợ sản xuất phục vụ chế biến sau thu hoạch Khu Cháy khoảng 77,5ha thuộc xã Tảo Dương Văn, xã Hòa Lâm. Tạo quỹ đất để phát triển các cụm tiểu thủ công nghiệp trong các làng nghề truyền thông.

- Phân bố vùng sản xuất: Quy hoạch phát triển vùng lúa năng suất cao với mô hình nông nghiệp công nghệ cao kết hợp nuôi trồng thuỷ sản quy mô lớn gồm các xã Phương Tú, Trung Tú, Tảo Dương Văn, Hoà Lâm, Trầm Lộng và Đồng Tân.

b) Định hướng phát triển đô thị:

Huyện Ứng Hòa có 01 đô thị loại V - Thị trấn Vân Đình: Thực hiện theo Quy hoạch chung thị trấn Vân Đình đến năm 2030 được duyệt.

- Thị trấn Vân Đình là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội và

dịch vụ của huyện Ứng Hòa. Quy mô diện tích khoảng 559,87ha, dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng 17.500 người.

- Phát triển đô thị trên cơ sở khai thác triệt để yếu tố cảnh quan sông nước; Gắn tuyến du lịch sông Đáy với khu vực dân cư và vùng nông nghiệp sinh thái ven sông Đáy tạo vành đai xanh liên kết phía Tây huyện. Lấy hệ thống không gian cây xanh mặt nước dọc 2 kênh Tân Phương và kênh Vân Đình làm khung quản lý kiểm soát và hướng dẫn phát triển đô thị. Tổ chức không gian ven sông Đáy thành không gian cảnh quan quan trọng của đô thị.

c) Định hướng phát triển nông thôn:

Tuân thủ định hướng phát triển nông thôn theo Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050 đã phê duyệt, trong đó khu vực nông thôn được xác định các nguyên tắc phát triển: *Phát triển theo đặc trưng riêng của nông thôn trong Thủ đô về mọi phương diện. Phát triển cân bằng, hài hòa giữa đô thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu nghèo. Từng bước chuyển dịch nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, cung ứng sản phẩm cho nhu cầu thủ đô. Phát triển và bảo tồn các giá trị cảnh quan, lối sống, di sản, di tích trong vùng nông thôn, khắc phục các vấn đề môi trường.*

Khu vực nông thôn phát triển theo hướng "Nông thôn mới" và chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

* Định hướng chung:

- Phát triển theo mô hình nông thôn mới, ưu tiên phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp năng suất cao, góp phần tạo hành lang xanh, môi trường sống tốt, thực hiện chiến lược hiện đại hóa nông thôn nhằm thu hẹp khoảng cách đô thị - nông thôn. Phát triển nông thôn mới theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, gắn nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ và đô thị...

- Chú trọng phát triển nông nghiệp sinh thái, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quanh các đô thị, gìn giữ một số vùng nông nghiệp năng suất cao.

- Cải thiện môi trường sống nông thôn, hình thành các trung tâm tiểu vùng là các thị tứ - khu trung tâm cụm xã, cụm đổi mới tăng cường khả năng tiếp cận với các dịch vụ đô thị. Hiện đại hóa kinh tế nông nghiệp. Gắn kết mô hình nông thôn mới với nông nghiệp - nông thôn và nông dân.

* Một số định hướng cụ thể:

- Nhà ở nông thôn: Khuyến khích mô hình bảo tồn không gian kiến trúc truyền thống, khắc phục tình trạng xây dựng tự phát trong vùng nông thôn. Ban hành quy chế quản lý phát triển nhà ở nông thôn.

- Hạ tầng xã hội: Kiểm soát số lượng, chỉ tiêu, chất lượng cơ sở hạ tầng xã hội theo phân cấp tầng bậc của toàn đô thị.

- Môi trường nông thôn: Giải quyết từ cấp độ cấp vùng, cấp toàn huyện, cấp điểm dân cư, khắc phục các nguồn gây ô nhiễm nước, đất, không khí. Di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu vực nông thôn, chuyển đổi công nghệ, áp dụng công nghệ sinh học.

- Phát triển nông nghiệp: Chú trọng phát triển các sản phẩm sạch, năng suất cao, xây dựng các vùng trồng lúa, hoa, cây ăn quả, vùng nuôi trồng thủy sản với quy mô thích hợp.

+ Phát triển vùng trồng rau sạch, hoa, chăn nuôi,... tại các xã ven sông Đáy.

+ Phát triển vùng trồng lúa năng suất cao, nuôi trồng thủy sản tại các xã thuộc vùng nội đồng, tiểu vùng vàn và tiểu vùng trũng.

- Dịch vụ nông nghiệp: Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp như thu mua, chế biến, đóng gói, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm nông nghiệp theo mô hình hợp tác xã, hiệp hội nghề để bảo đảm quyền lợi của nông dân.

- Tiểu thủ công nghiệp: Thành lập các điểm tiểu thủ công nghiệp tại các cụm xã có các làng nghề truyền thống đảm bảo hiệu quả về sản xuất và môi trường như điểm tiểu thủ công nghiệp cầu Bầu, Xà Kiều tại xã Quảng Phú Cầu.

- Mô hình điểm dân cư nông thôn: Mô hình cụm làng; Mô hình điểm dân cư sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; Mô hình điểm dân cư xã trồng rau an toàn; Mô hình điểm dân cư xã trồng cây ăn quả; Mô hình điểm dân cư ven sông Đáy; Các điểm dân cư TTCN, làng nghề.

- Hệ thống hạ tầng xã hội: Phát triển theo hệ thống công trình công cộng đặc trưng cấp huyện, xã theo tổ chức tầng bậc: Cấp huyện - cấp cụm xã - cấp xã - cấp thôn xóm.

* Cụm đổi mới:

Định hướng khu vực nông thôn cơ bản được thực hiện theo quy hoạch 28 xã nông thôn mới đến năm 2020 đã được phê duyệt, ngoài ra đề xuất xây dựng 03 trung tâm cụm đổi mới gắn với các tiểu vùng kinh tế. Cụm đổi mới được xác định với các chức năng bao gồm: Dịch vụ công cộng, đất hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp làng nghề. Trung tâm cụm đổi mới không bố trí dân cư. Cụ thể:

+ Cụm đổi mới Quán Tròn tại Quảng Phú Cầu và Trường Thịnh: là khu vực cửa ngõ phía Bắc, quy mô khoảng 20ha, có tính chất là dịch vụ thương mại làm điểm nhấn thu hút đầu tư và động lực chính phát triển cụm xã phía Bắc; Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ tiểu thủ công nghiệp dọc đường tỉnh lộ 429A và 429B, không gian điểm nhấn là ngã tư quốc lộ 21B với đường tỉnh 429A, 429B. Với khoảng cách đến trung tâm thị trấn Vân Đình là 4 Km cùng với sự tập trung và phát triển dân cư hai bên quốc lộ 21B, tạo thành một chuỗi đô thị làm động lực phát triển cho toàn huyện với hình ảnh là trục cảnh quan đô thị, trục kinh tế dịch vụ thương mại đa chức năng.

+ Cụm đổi mới Hòa Nam tại xã Hòa Nam: là trung tâm khu vực phía Tây trên đường quốc 21B kết nối tỉnh lộ 424, quy mô khoảng 20ha, có tiềm năng trở thành khu vực dịch vụ gắn chặt với sự phát triển của thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, có vai trò như một cửa ngõ dẫn vào các khu du lịch của huyện Mỹ Đức, hiện nay khu vực này đang thu hút được sự đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện trong các lĩnh vực dịch vụ, thương mại... .

+ Cụm đổi mới Khu Cháy thuộc xã Trung Tú và Đồng Tân: là trung tâm khu vực phía Đông Nam, nằm trên tỉnh lộ 428 là cửa ngõ phía Đông kết nối với huyện Phú Xuyên, quy mô khoảng 20ha. Khu vực này có vị trí trung tâm của vùng trũng rất có tiềm năng trở thành khu trung tâm trung chuyển, cung cấp các dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp năng suất cao và nuôi trồng thủy sản.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội:

a) Công trình hành chính, trụ sở cơ quan:

Trung tâm hành chính của Huyện sẽ được cải tạo và nâng cấp. Trung tâm hành

chính mới của thị trấn Vân Đình được bố trí ở phía Bắc thị trấn Vân Đình trong khu nhà ở và dịch vụ thương mại Vân Đình.

b) Công trình văn hóa - thể dục thể thao:

Nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình văn hóa thể dục thể thao tại các xã, bổ sung các trung tâm văn hóa thể dục thể thao tại các trung tâm cụm đổi mới, tại thị trấn Vân Đình sân vận động mới. Xây dựng công viên mới tại trung tâm thị trấn Vân Đình ở khu chợ Cầu cũ. Xây dựng các khu vui chơi giải trí sinh thái, công viên vui chơi giải trí theo chuyên đề tại các khu bảo tồn chuôm Vân Đình và khu Phủ cũ.

Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương, nhấn mạnh các giá trị cốt lõi của văn hóa Việt, văn hóa vùng quê đồng bằng Bắc Bộ như tập tục năm mới, dịp lễ tết...

c) Công trình y tế - điều dưỡng:

Cải tạo bệnh viện đa khoa Vân Đình tại thị trấn Vân Đình, giai đoạn sau 2020 xây dựng bệnh viện mới, quy mô 500 giường, diện tích trên 4 ha.

d) Công trình giáo dục - đào tạo:

Hoàn thiện hệ thống giáo dục cơ sở và mầm non, xây dựng mới trường phổ thông trung học, trường chất lượng cao, trường bổ túc và trường dạy nghề tại khu vực thị trấn Vân Đình. Bổ sung hệ thống trường học theo quy hoạch nông thôn mới tại các xã.

e) Định hướng phát triển du lịch:

- Phát triển du lịch phù hợp với định hướng phát triển ngành du lịch Thủ đô Hà Nội.. Tổ chức không gian và các tuyến du lịch phù hợp với phát triển không gian kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng và mang tính đặc trưng của huyện.

- Phát triển, đa dạng hoá sản phẩm du lịch độc đáo mang bản sắc riêng đặc trưng của huyện, trước hết là các hoạt động lễ hội, làng nghề, di tích lịch sử-kiến trúc-văn hoá, ẩm thực, sinh thái...

Khai thác lợi thế nằm trên tuyến đường đi-về và gần Lễ hội Chùa Hương, cần tạo ra những điểm nhấn hấp dẫn trên địa bàn huyện để thu hút khách du lịch theo các định hướng:

+ Du lịch văn hoá lịch sử, lễ hội, tâm linh gắn các lễ hội dân gian truyền thống và di tích văn hóa, lịch sử (đình Hoàng Xá, đình Thu, đền Đức Thánh Cả, tham quan xem trình diễn và kết hợp luyện tập võ thuật cổ truyền Thiên Môn Đạo ở Dư Xá Thượng, xã Hòa Nam...).

+ Du lịch khám phá, nghiên cứu gắn với các làng nghề, ngành nghề truyền thống và sản xuất, giới thiệu sản phẩm lưu niệm, hàng tiêu dùng đặc sắc của địa phương như tham quan và mua áo dài Trạch Xá, nhạc cụ Đào Xá, khảm trai Cao Xá...

7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Quốc lộ 21B: là tuyến trục chính xuyên suốt Bắc Nam của huyện, đóng vai trò đối ngoại kết nối với mạng lưới giao thông Thành phố. Nâng cấp mở rộng đạt tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng. Đoạn từ huyện Thanh Oai đến dốc Đầu Đê (gần cầu Tế Tiêu) mặt cắt ngang rộng B=35m, 6 làn xe. Đoạn còn lại (từ dốc Đầu Đê đến tỉnh Hà Nam)

mặt cắt ngang rộng B=24m, 4 làn xe.

+ Trục phát triển kinh tế Bắc- Nam: là tuyến đường định hướng phát triển kinh tế cho các huyện phía Tây, Nam của Thủ đô, quy mô 6 làn xe, đoạn qua khu vực phát triển đô thị bổ sung đường gom.

+ Đường Vành đai V: là tuyến đường vành đai vùng Thủ đô Hà Nội. Tuyến đi qua địa phận huyện Ứng Hòa tại xã Hồng Quang, kết nối với huyện Mỹ Đức qua cầu Hồng Quang và với tỉnh Hà Nam qua cầu Phú Dư. Chiều dài tuyến qua huyện khoảng 1km. Mặt cắt ngang theo tiêu chuẩn đường cao tốc loại A, quy mô 6 làn xe, mặt cắt ngang 33m.

+ Trục phát triển phía Nam: là trục đường chính, liên kết các huyện phía Nam với trung tâm Thành phố, chạy phía Đông Nam huyện, quy mô mặt cắt ngang đường Bn=40m, 6 làn xe.

+ Đường Đỗ Xá-Quan Sơn: đoạn qua huyện có chiều dài 9km, quy mô mặt cắt ngang đường Bn=36,5m, 4÷6 làn xe.

+ Đường cao tốc Tây Bắc- Quốc lộ 5B: kết nối đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với đường Hồ Chí Minh, phục vụ giao thông liên vùng, liên hệ vùng Tây Bắc với cụm Hải Phòng, quy mô 6 làn xe, mặt cắt ngang Bn=110m÷120m.

- Các tuyến đường tỉnh, đường huyện, liên xã:

+ Các tuyến đường tỉnh (ĐT429A, ĐT429B, ĐT429C, ĐT428, ĐT425, ĐT424, ĐT426): kết nối huyện Ứng Hòa với các huyện lân cận như Phú Xuyên, Thanh Oai, Mỹ Đức và các huyện lân cận của tỉnh Hà Nam. Các tuyến đường này ngoài chức năng giao thông đối ngoại còn có chức năng liên kết các cụm xã trong huyện với nhau và với trung tâm huyện. Được xây dựng, nâng cấp mở rộng với quy mô đường cấp III, 2-4 làn xe, đoạn qua khu dân cư tùy điều kiện hiện trạng bổ sung vỉa hè cũng như hệ thống thoát nước, chiếu sáng, đáp ứng nhu cầu giao thông và sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

+ Tuyến đường từ thị trấn Vân Đình- cầu Xuân Quang kết nối các xã phía Nam của huyện với trung tâm thị trấn Vân Đình, quy mô mặt cắt ngang đường Bn=20m, 4 làn xe.

+ Tuyến đường từ phía Bắc thị trấn Vân Đình đi Ba Thá, kết nối 5 xã phía Tây Bắc với trung tâm huyện, quy mô đường cấp III đồng bằng, Bn=12m.

+ Xây dựng mới tuyến đường kết nối đến chùa Hương với đường trục Kinh tế phía Nam, quy mô 4 làn xe.

+ Các tuyến đường huyện lộ, liên xã: nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện lộ, liên xã đạt tiêu chuẩn đường cấp IV÷V đồng bằng, Bn=7m÷9m. Đoạn qua khu dân cư tập trung, tùy theo điều kiện hiện trạng sẽ bổ sung hè đường, chiếu sáng.

- Các tuyến đường tại khu vực phát triển đô thị:

+ Xây dựng theo quy hoạch đô thị được duyệt. Tuyến QL21B (đoạn qua thị trấn Vân Đình) được đầu tư xây dựng theo tính chất đường đô thị (đường chính đô thị) mặt cắt ngang đường B=30m÷35m. Các tuyến đường chính khu vực bao gồm các đoạn đường tỉnh 428, 429C, đường Cần Thơ-Xuân Quang... trong khu vực thị trấn quy mô B=20m÷25 m .

+ Các tuyến đường trong khu vực trung tâm các cụm đổi mới sẽ được xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị và được cụ thể theo các quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo 02 làn xe, bố trí hè đường.

- Giao thông đường thủy:

+ Xây dựng các tuyến du lịch sông Đáy, nâng cấp cải tạo và xây mới các điểm tập kết, cảng sông phục vụ khách du lịch trên sông cũng như vận chuyển hàng hóa.

+ Xây dựng 2 cảng sông là cảng Vân Đình (quy mô khoảng 1,5ha) và cảng Tế Tiêu (quy mô khoảng 1ha).

- Bến, bãi đỗ xe:

+ Xây dựng bến xe mới ở phía Bắc thị trấn Vân Đình với quy mô khoảng 5ha.

+ Bãi đỗ xe: bố trí tại các khu vực của thị trấn Vân Đình và trung tâm các cụm đổi mới. Vị trí, quy mô cụ thể các bãi đỗ xe sẽ được xác định theo dự án riêng.

- Cầu qua sông: nâng cấp, cải tạo các cầu hiện trạng như cầu Tế Tiêu, cầu Ba Thá, cầu Đục Khê. Xây dựng mới các cầu Hồng Quang, Phú Dư trên đường Vành đai 5 qua địa phận xã Hồng Quang, các cầu vượt sông trên đường tỉnh 429 mới, 419 mới, cao tốc Tây Bắc-Quốc lộ 5B, đường Đỗ Xá-Quan Sơn.

- Các nút giao thông quan trọng: xây dựng các nút giao khác mức tại nút giao Cao tốc Tây Bắc-Quốc lộ 5B với đường Quốc lộ 21B, nút giao cao tốc Tây bắc-QL5B với đường trục phát triển phía Nam, nút giao đường Đỗ Xá – Quan Sơn với Quốc lộ 21B, nút giao đường Đỗ Xá – Quan Sơn với trục phát triển phía Nam, nút giao trục phát triển kinh tế Bắc – Nam với Quốc lộ 21B.

(Quy mô, cấu tạo các thành phần đường, hành lang bảo vệ; vị trí, quy mô, phạm vi xây dựng của các cảng,bến thuyền du lịch, bến bãi đỗ xe... được xác định theo Dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt).

b) Quy hoạch san nền, thoát nước:

- Quy hoạch phòng chống lũ:

+ Thực hiện theo "Quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố Hà Nội" và "Quy hoạch phòng chống lũ, đê điều hệ thống sông Đáy".

+ Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống trạm bơm tiêu cho vùng nội đồng ra sông Đáy và sông Nhuệ theo quy hoạch chuyên ngành. Việc tiêu, thoát nước sẽ được sử dụng hỗn hợp cả tiêu tự chảy và tiêu cưỡng bức ra các sông.

- San nền:

+ Đối với khu vực dân cư hiện trạng ngoài đê sông Đáy: Hạn chế phát triển và dần chuyển vào trong đê, giữ nguyên cao độ hiện trạng các khu vực xây dựng có mật độ cao. Cải tạo nền cục bộ nhằm tránh ngập lụt.

+ Đối với khu dân cư hiện trạng phía trong đê: Cải tạo, tôn nền cục bộ tránh ngập lụt.

+ Đối với khu quy hoạch mới: Khu vực được bảo vệ bởi Đê tả sông Đáy được xác định trên cơ sở mực nước tính toán sông Đáy (đoạn qua huyện Ứng Hòa có cao độ 5,0m-5,2m): Hxd $\geq$ 5,5m.

+ Khu vực thị trấn Vân Đình: cao độ san nền khống chế dân dụng H = +5,5 m

- Thoát nước mưa:

+ Khu vực nông thôn: Nước mưa và nước thải thoát chung vào mương nắp đan tại các đường giao thông thôn, xã rồi dẫn ra các khu vực có kênh rạch thấp

trũng, thuận tiện cho việc thoát xả nước. Tại cuối mỗi lưu vực nước thải sẽ được tách riêng bằng hệ thống ga tách nước thải rồi dẫn về trạm xử lý cục bộ trước khi xả thải ra môi trường.

+ Khu vực phát triển đô thị, hệ thống thoát nước là riêng hoàn toàn.

+ Giải pháp cụ thể: Toàn bộ ranh giới nghiên cứu được chia ra làm 6 lưu vực thoát nước chính:

Lưu vực 1: Gồm các xã phía Tây Bắc của huyện, nước từ các khu dân cư làng xóm chảy ra các kênh tiêu nội đồng rồi thoát về kênh tiêu chính khu vực là kênh Tân Phương sau đó được bơm thoát ra sông Đáy qua 2 trạm bơm Ngọ Xá 1 và Ngọ Xá 2. Các xã Viên An, Viên Nội, Hoa Sơn, Trường Thịnh, một phần Cao Thành tiêu ra kênh Bắc Quảng Hoa, qua cống Phú Lương tiêu ra kênh Vân Đình.

Lưu vực 2: Bao gồm Thị trấn Vân Đình và các xã phía Đông Bắc của huyện. Nước sẽ tập trung về kênh Vân Đình rồi được bơm ra sông Đáy qua trạm bơm Vân Đình.

Lưu vực 3: Bao gồm phần trong đê Đáy các xã phía Tây Nam của huyện. Khu vực này nước thoát chính vào kênh Ngoại Độ và được bơm thoát ra sông Đáy nhờ trạm bơm Ngoại Độ .

Lưu vực 4: Gồm các xã phía Nam của huyện, kênh tiêu chính là kênh A212, được bơm ra sông Nhuệ qua trạm bơm Mạnh Tân .

Lưu vực 5: Gồm các xã phía Đông Nam của huyện. Nước từ dân cư và đồng ruộng được bơm cục bộ ra kênh A210 rồi bơm thoát ra sông Nhuệ qua trạm bơm Cống Thần.Phần diện tích các xã phía Đông tỉnh lộ 428 tiêu ra kênh A28 rồi thoát ra 3 khu vực là sông Nhuệ (trạm bơm Bối Khê), kênh Ngoại Độ (trạm bơm Ngoại Độ),kênh Vân Đình (trạm bơm Lưu Khê,Liên Phương).

Lưu vực 6: Phần diện tích ngoài đê sông Đáy. Các khu vực này thoát trực tiếp ra sông Đáy.

Các thông số kỹ thuật các trục tiêu chính sẽ được tính toán cụ thể chi tiết trong các đồ án quy hoạch chuyên ngành.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Chỉ tiêu và nhu cầu dùng nước: Tổng nhu cầu cấp nước toàn huyện đến năm 2030: 40.394 m^3/ng.đ.

- Nguồn nước:

+ Khu vực thị trấn Vân Đình và dân cư các làng xã gần Quốc lộ 21B bao gồm Quảng Phú Cầu, Liên Bạt, Hoa Sơn, Tảo Dương Văn, Phương Tú, Vạn Thái, Đồng Tiến sẽ được cấp nước từ mạng lưới cấp nước chung của thành phố bằng tuyến ống D400 nằm trên Quốc lộ 21B kết hợp các trạm cấp nước hiện có xây mới tại khu vực. Dự kiến xây dựng trạm bơm tăng áp Vân Đình, công suất năm 2030 là 5.000m^3/ngđ.

Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước tại xã Cao Thành, khai thác nguồn nước mặt sông Đáy đồng thời xây dựng đường ống cấp bổ sung cho nhà máy này nâng công suất lên 5.500 m^3/ngđ năm 2020 và 7.500 m^3/ngđ năm 2030 cấp cho toàn bộ 5 xã ven sông Đáy phía Tây Bắc là Viên An, Viên Nội, Cao Thành, Hoa Sơn, Sơn Công.

Cải tạo, nâng cấp các trạm cấp nước thị trấn Vân Đình thành các trạm bơm tăng áp công suất từ 500-1.000 m^3/ngđ để đảm bảo công suất và áp lực nước cấp cho dân cư thị trấn khi có nguồn cấp nước Thành phố.

Đối với các xã phía Tây Nam của huyện nằm dọc theo QL 21B dự kiến xây dựng các trạm xử lý nước ngầm quy mô cấp xã.

- Mạng lưới cấp nước:

Mạng lưới cấp nước cho khu vực đô thị và dân cư dọc QL 21B từ đầu phía Bắc huyện đến khu vực cầu Tế Tiêu sử dụng mạng lưới vòng chính, kết hợp với các nhánh cụt cấp vào các thôn không thuận tiện khép vòng. Các vòng cấp nước chính sẽ được liên thông và khớp nối với các trạm cấp nước khu vực lân cận để đảm bảo cấp nước liên tục. Các mạch vòng chính được chôn dưới hè đường với đường kính từ D110 - D200. Hệ thống cấp nước chữa cháy được bố trí chung với các tuyến chính cấp nước sinh hoạt. Họng cứu hỏa được đặt cách nhau trung bình 150m tại khu vực trung tâm, cách mép vỉa hè không quá 2,5m nhằm đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy cho các khu vực trong huyện.

Mạng lưới cấp nước cho khu vực nông thôn định hướng đặt mạng lưới cụt theo phân đợt xây dựng trước khi đạt mạng lưới vòng theo quy hoạch dài hạn.

d) Quy hoạch cấp điện:

** Chỉ tiêu và công suất tiêu thụ:*

Tổng phụ tải yêu cầu của huyện Ứng Hòa tính đến năm 2030 là 113.495 KW tương ứng 80.114 KVA.

** Phương án cấp điện:*

- Nguồn điện:

Hiện tại nguồn điện cấp cho huyện Ứng Hòa được lấy từ trạm biến áp 110/35;22;10;6KV Vân Đình công suất là là 1x25MVA và 1x40MVA. Hiện nay TBA này đang quá tải do phải cấp điện cho cả các xã huyện Mỹ Đức.

Nguồn trạm 220kV: Trên địa bàn huyện Ứng Hòa sẽ xây dựng mới Trạm 220kV Ứng Hoà- CS 1x250MVA, vị trí đặt tại gần KCN.Khu Cháy, thuộc xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà, cấp điện cho các KCN của huyện và các khu vực lân cận gồm các huyện Thanh Oai, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thường Tín. Trạm được đấu nối trên đường dây 220kV Hà Đông - Phủ Lý.

Nguồn trạm 110kV: Giai đoạn 2020 nâng công suất máy 25MVA bằng máy 40MVA nâng tổng công suất trạm 110kV Vân Đình lên thành 2x40MVA. Trạm sẽ là nguồn cấp điện chính cho huyện ứng Hòa và hỗ trợ cấp điện cho huyện Mỹ Đức, Phú Xuyên và Thanh Oai.

Giai đoạn 2020-2030: Trên địa bàn huyện sẽ xây dựng trạm 110kV cấp điện cho các phụ tải công nghiệp tập trung Khu Cháy – công suất 1x40MVA.

- Lưới điện phân phối:

Hiện tại trên địa bàn huyện đang tồn tại 3 cấp điện trung áp đó là 35Kv; 22Kv và 10Kv. Thực hiện định hướng về lâu dài lưới điện thành phố sẽ vận hành ở cấp điện áp tiêu chuẩn 22 kV, lưới 35Kv và 10 kV sẽ được cải tạo dần.

Cấu trúc lưới điện: Lưới trung thế tại thị trấn, khu công nghiệp và khu đô thị được thiết kế mạch vòng vận hành hở. Các đường trục trung thế mạch vòng (vận hành hở) ở chế độ làm việc bình thường chỉ mang tải không quá 70% công suất so với công suất mang tải cực đại cho phép để đảm bảo an toàn cung cấp điện khi sự cố; Khu vực nông thôn có thể thiết kế lưới điện với cấu trúc hình tia.

Lưới điện toàn huyện sẽ sử dụng 2 lưới điện phân phối 35KV và 22KV. Lưới điện 35KV hiện có sẽ được cải tạo nâng tiết diện để đảm bảo cung cấp điện cho các hộ phụ tải, trong tương lai sẽ được đưa về cấp điện áp 22KV. Lưới điện 10KV hiện có sẽ được thay thế bằng lưới 22KV xây mới. Các đường dây trong khu đô thị và khu du lịch xây dựng mới phải sử dụng cáp ngầm; khu vực ngoại thị dùng đường dây nổi. Giai đoạn tương lai có thể cải tạo các đường dây phân phối nổi hiện có thành cáp ngầm để đảm bảo mỹ quan đô thị.

Lưới điện hạ thế dùng lưới điện ngầm trong các khu đô thị mới, khu du lịch, khu dân cư đô thị hoá; dùng lưới điện nổi ở các vùng ngoại thị.

Lưới điện chiếu sáng: Lưới điện chiếu sáng trong các khu ở được bố trí đi cùng cột với lưới điện hạ thế, lưới điện chiếu sáng trong các khu trung tâm dùng cáp ngầm. Lưới điện chiếu sáng phải đảm bảo mỹ quan đô thị và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn 20-TCN 95 - 83 của Bộ Xây dựng.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nhu cầu thuê bao toàn huyện năm 2030 đạt 170.500 thuê bao.

+ Hệ thống chuyển mạch: Theo dự báo trên cần nâng cấp trạm chuyển mạch thị trấn Vân Đình là trạm điều khiển(Host) quy mô công suất 10.000 lines.Các trạm Ba Thá (2.240 lines), Quán Tròn (1.024 lines), Lưu Hoàng (3.968 lines) sẽ được mở rộng nâng cấp, quy mô công suất cụ thể sẽ tính theo các dự án Quy hoạch chuyên ngành.

+ Tổng đài: Nâng cấp các tổng đài trong khu vực này ngay trong đầu giai đoạn đầu với khả năng cung cấp đa phương tiện, đa dịch vụ và khả năng xử lý lớn hơn phù hợp với định hướng của ngành và cũng nhằm phục vụ việc mở rộng mạng lưới và đáp ứng yêu cầu phát triển các dịch vụ viễn thông ngày càng cao trên địa bàn huyện. Cũng trong giai đoạn này, nếu điều kiện cho phép, khi công nghệ chuyển mạch NGN đã được đưa vào định hướng của ngành, HOST NGN cũng cần được đưa vào để đảm bảo phù hợp với sự phát triển.

Giai đoạn đầu hệ thống chuyển mạch cần xây dựng mới 2 trạm chuyển mạch mới, cụ thể là trạm khu vực Thị trấn Vân Đình và Trạm khu vực Quán Tròn

+ Truyền dẫn: Đảm bảo các đường trung kế giữa các tổng đài là cáp quang tạo thành mạch vòng (ring) để đáp ứng được nhu cầu thông tin 1 cách cao nhất, tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng, Video phone,...

+ Sử dụng viba: Các thiết bị viba được sử dụng làm các tuyến vu hồi và hỗ trợ bảo đảm liên lạc cho các điểm quan trọng chẳng hạn các trung tâm huyện, giữa vòng Ring này và vòng Ring kia.

+ Mạng ngoại vi: bố trí hợp lý trên cơ sở nhu cầu của khu vực.

+ Mạng cáp thuê bao: Đối với khu vực các xã nông thôn, đường cáp có thể đi chung với đường điện để giảm chi phí đầu tư. Đối với khu vực đô thị cần bố trí các loại cáp đi ngầm trong cống bể để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan. Những tuyến cáp chính được đi chung trong hệ thống tuynel với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác. Vị trí và khoảng cách bể cáp cách nhau khoảng 60 - 80m.

f) Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

* Định hướng thoát nước thải:

- Khu vực nông thôn: Nước thải được thoát chung với nước mưa thông qua hệ thống mương xây (có tấm đan) được cải tạo, xây dựng mới dọc theo các tuyến đường, thu nước thải đưa xa ngoài phạm vi làng xóm. Tận dụng hệ thống kênh, mương nội đồng; ao, hồ sẵn có ngoài đồng để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên.

- Các cụm công nghiệp tập trung, làng nghề, bệnh viện: Nước thải được thu gom và xử lý bằng trạm xử lý nước thải cục bộ riêng của khu đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định trước khi xả vào mạng lưới thoát nước thải chung.

- Đối với khu vực quy hoạch dân cư đô thị, định hướng xây dựng hệ thống thoát nước riêng về các trạm xử lý tập trung của huyện.

- Các trạm xử lý nước thải tập trung của huyện:

+ Trạm xử lý số 01: bố trí tại thôn Lưu Khê, xã Liên Bạt. Công suất dự kiến trong giai đoạn đầu là 1.500m^3/ngđ; giai đoạn sau là 2.500m^3/ngđ.

+ Trạm xử lý số 02: bố trí ở cuối cụm công nghiệp Bắc Vân Đình. Công suất dự kiến giai đoạn đầu là 2.000m^3/ngđ; giai đoạn sau là 3.000m^3/ngđ.

+ Trạm xử lý số 03: bố trí tại xã Trường Thịnh, công suất giai đoạn đầu khoảng 1.500m^3/ngđ; giai đoạn sau khoảng 2.500m^3/ngđ.

Sử dụng hệ thống đường cống BTCT để thu gom nước thải trong các khu vực xây dựng mới. Đường cống thoát nước tự chảy sử dụng cống tròn có đường kính D300- 600, cống có áp sử dụng ống thép. Tại các vị trí có độ sâu chôn cống lớn, sử dụng trạm bơm chuyển bậc để tiếp tục vận chuyển nước thải về trạm xử lý đảm bảo các thống số kỹ thuật. Trạm bơm chuyển bậc sử dụng trạm kết hợp kiểu giếng đặt tại các khu vực cây xanh của đô thị đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như vệ sinh môi trường.

* Quy hoạch hệ thống thu gom xử lý chất thải rắn (CTR):

- CTR sinh hoạt, CTR y tế cần được thu gom và xử lý riêng.

- CTR sinh hoạt phải được phân loại tại nguồn. Chất thải vô cơ sẽ được thu gom hàng ngày và đưa về khu xử lý chất thải rắn để tái sử dụng hoặc đưa đi chôn lấp. CTR hữu cơ sẽ được thu gom hàng ngày và được đưa về khu xử lý CTR tập trung để chế biến thành phân hữu cơ.

- Khu vực phía Bắc huyện: gồm 14 xã phía Bắc và thị trấn Vân Đình, CTR sau khu thu gom được đưa về khu xử lý tập trung đặt tại cụm công nghiệp Bắc Vân Đình với quy mô diện tích 3ha.

- Khu vực phía Nam gồm 14 xã phía Nam, CTR được thu gom và vận chuyển tới khu xử lý CTR tập trung đặt ở xã Đông Lỗ với quy mô diện tích 5 ha.

- Tại mỗi xã đều được xây dựng điểm tập kết rác thải với quy mô từ 200-500m^2.

* Quy hoạch nghĩa trang:

- Theo quy hoạch Nghĩa trang thành phố Hà Nội, tại huyện Ứng Hòa sẽ có 01 nghĩa trang tập trung vị trí tại xã Phương Tú, quy mô đến năm 2030 khoảng 5ha.

- Đối với các nghĩa địa hiện có gần khu dân cư, hạn chế sử dụng tiến tới ngừng hoạt động sau đó chuyển thành các khu cây xanh, công viên nghĩa trang.

- Đối khu vực nông thôn tiếp tục sử dụng các nghĩa trang cấp xã. Việc mở rộng cần xem xét đảm bảo khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường ở xung quanh và trồng cây xanh cách ly bảo vệ môi trường

Về quy hoạch nhà Tang lễ: Tại bệnh viện Vân Đình sẽ nâng cấp cải tạo nhà tang lễ trong bệnh viện vị trí tại thị trấn Vân Đình; Xây dựng mới 01 nhà tang lễ tại khu vực xã Hòa Nam quy mô dự kiến 1 ha. Vị trí và quy mô cụ thể sẽ được nghiên cứu theo dự án riêng.

g) Giải pháp bảo vệ môi trường:

Đánh giá sơ bộ tất cả các nguồn gây ô nhiễm cho môi trường trong quá trình hình thành và phát triển các khu vực đô thị, khu du lịch vùng sản xuất nông nghiệp, các khu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp dựa trên các số liệu trong và ngoài nước, việc đánh giá dựa trên mức độ ảnh hưởng của quá trình phát triển đô thị và các hoạt động kinh tế đến không khí, tiếng ồn, môi trường đất, môi trường nước, các di sản văn hóa và tác động đến kinh tế xã hội của khu vực.

Đánh giá tác động môi trường ở giai đoạn này chỉ đề cập các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình phát triển khai dự án, việc đánh giá sâu hơn, kỹ hơn sẽ được thực hiện ở Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn sau.

8 . Những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực để thực hiện;

Đến năm 2020, tập trung thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm ưu tiên sau đây:

- Xây dựng đô thị: Dự án xây dựng chỉnh trang đô thị và nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị thị trấn Vân Đình.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Chương trình khôi phục và thúc đẩy phát triển các cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề truyền thống; Dự án quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp (Cụm CN Bắc Vân Đình, cụm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Cầu Bầu); Dự án xây dựng Trung tâm thương mại-dịch vụ tổng hợp thị trấn Vân Đình; Quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn huyện Ứng Hòa: Điểm giết mổ Hòa Nam tại thôn Dư Xá Thượng, quy mô diện tích khoảng 0,5 ha. Điểm giết mổ Phương Tú tại xã Phương Tú quy mô diện tích khoảng 0,4 ha.

- Nông nghiệp và xây dựng nông thôn: Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 28 xã; Chương trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn; Dự án xây dựng vùng lúa chất lượng cao; Dự án nuôi trồng thủy sản tập trung 230 ha tại các xã Trung Tú, Đồng Tân; Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu chăn nuôi tập trung tại 2 xã Vạn Thái và Tảo Dương Văn.

- Giao thông: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn; Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên huyện liên kết các huyện lân cận; Cải tạo nâng cấp tuyến đường đường trục giao thông liên xã.

- Điện: Nâng công suất trạm biến áp 110KV thị trấn Vân Đình; Dự án đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống mạng lưới điện (22KV)

- Bưu chính, viễn thông: Đầu tư nâng cấp Bưu điện trung tâm cấp huyện; Đầu tư nâng cấp hệ thống đài phát thanh các xã.

- Thủy lợi, cấp nước: Dự án cải tạo, nâng cấp và kiên cố hoá hệ thống thuỷ lợi; Dự án kè kênh Tân Phương kết hợp giao thông và chỉnh trang đô thị; Kè chống sạt lở bờ tả sông Đáy toàn huyện; Dự án nâng cấp và xây dựng mới các nhà máy xử lý nước sạch hợp vệ sinh trên địa bàn huyện.

- Giáo dục: Chương trình kiên cố hoá các trường phổ thông và trường mầm non ở các xã (xây dựng các trường chuẩn quốc gia); Đề án đào tạo nhân lực giải đoạn 2011-2020; Dự án trường Trung cấp dạy nghề chất lượng cao Ứng Hoà thị trấn Vân Đình.

- Y tế: Dự án nâng cấp bệnh viện đa khoa Vân Đình lên bệnh viện hạng I, quy mô 500 giường; Dự án xây dựng Phòng khám đa khoa khu vực quy mô 20 giường bệnh; Chương trình duy trì chuẩn hóa quốc gia các trạm y tế xã.

- Quy hoạch cơ sở xã hội: Trung tâm bảo trợ xã hội II tại xã Viên An có chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng 250 đối tượng tâm thần; Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số II chuyển đổi thành Trung tâm điều dưỡng người có công số II tại xã Viên An.

- Trụ sở, văn hoá, TDTT: Dự án quy hoạch khu văn hoá-giải trí, khu liên hợp thể thao Bắc Vân Đình- Liên Bạt; Dự án vườn hoa Vân Đình ở thị trấn Vân Đình; Dự án nghiên cứu quy hoạch cải tạo, nâng cấp khu vực trụ sở hành chính của huyện, dự án xây dựng trụ sở UBND xã, dự án xây dựng trụ sở Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã.

- Môi trường: Dự án xây dựng mới và nâng cấp các bãi rác tạm thời thành bãi rác hợp vệ sinh trên địa bàn huyện.

9. Quy định quản lý:

- Việc quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng công trình cần tuân thủ quy hoạch và các "Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000" được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ quy định theo Luật pháp và các quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố; tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội và Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Hà Nội - HDC chịu trách nhiệm về các số liệu trình duyệt của đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm: kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ, bản vẽ Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này; Lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định. Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Ứng Hòa kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 theo quy định.

- Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa: Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc, Công ty cổ phần thiết kế xây dựng Hà Nội tổ chức công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật

- Các sở, ban, ngành liên quan trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa được duyệt phối hợp với UBND huyện Ứng Hòa triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Lao động Thương binh và Xã hội; Công an thành phố; Cảnh sát PCCC; Bộ tư lệnh Thủ đô; Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thảo

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các đ/c PCVP, các ph.CV;
- Lưu VT (46 bản), QH_{Tra} (01).